

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 26-11-2018  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhạn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Văn Thôn;

2. Bà Bùi Thu Lan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1537/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1571/2018/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Văn V, trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

***- Bị đơn:*** Chị Bùi Thị H, trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa (không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Văn V trình bày: Anh và chị Bùi Thị H xây dựng hạnh phúc với nhau do tự nguyện tìm hiểu, và có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 11 năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với nhau

tại thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng và có 02 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau về việc chi tiêu kinh tế gia đình. Anh đi làm đưa tiền cho chị H là người quản lý kinh tế nhưng lại không công khai minh bạch, chị H chi tiêu khi anh hỏi thì không lý giải được đã chi tiêu việc gì. Vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi nhau, sống không tôn trọng nhau. Anh chán nản chơi bời không quan tâm đến vợ con, vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Anh xét tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Bùi Thị H.

Về con chung: Anh và chị Bùi Thị H có 02 con chung là Nguyễn Huy H', sinh ngày 10 tháng 5 năm 1998 và Nguyễn Viết D, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2007. Hiện con Nguyễn Huy H' đã trưởng thành nên vấn đề nuôi dưỡng anh không đặt ra giải quyết. Hiện chị H là người trực tiếp nuôi con Nguyễn Viết D và cháu D có nguyện vọng được ở với mẹ nên anh nhường chị H nuôi con và anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con tự nguyện.

Về tài sản chung, công nợ: Anh V trình bày anh tự thỏa thuận với chị Bùi Thị H anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Bùi Thị H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để giải quyết việc anh Nguyễn Văn V xin ly hôn, nuôi con nên không có lời khai của chị Bùi Thị H.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn anh Nguyễn Văn V có đơn xin ly hôn, bị đơn là chị Bùi Thị H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn V đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa anh V vắng mặt nhưng anh có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Bùi Thị H không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa là không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 19, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho anh Nguyễn Văn V được ly hôn chị Bùi Thị H; về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử giao chị Bùi Thị H nuôi dưỡng con Nguyễn Viết D, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2007, anh V cấp dưỡng nuôi con tự nguyện; về tài sản chung, công nợ: Anh V không yêu cầu giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Nguyễn Văn V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn V vắng mặt nhưng anh có đơn xin xét xử vắng. Bị đơn chị Bùi Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn V và chị Bùi Thị H.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V và chị Bùi Thị H xây dựng hạnh phúc với nhau do tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 11 năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Vợ chồng không tin tưởng trong mọi lĩnh vực và không có sự chia sẻ với nhau. Anh V và chị H sống ly thân nhau từ năm 2016, hai bên không quan tâm đến nhau. Căn cứ vào các tài liệu xác minh cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh V đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị H là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh V và chị H có 02 con chung là Nguyễn Huy H', sinh ngày 10 tháng 5 năm 1998 và Nguyễn Viết D, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2007. Hiện con Nguyễn Huy H' đã trưởng thành nên vấn đề nuôi dưỡng anh V không đặt ra. Ly hôn anh V nhường chị H nuôi con Nguyễn Viết D và anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con tự nguyện. Xét hiện nay chị H đang nuôi con Nguyễn Viết D và chị có công việc ổn định, có thu nhập và có nơi ở đảm bảo nuôi con và cháu D có đơn xin được ở với chị H. Tại phiên tòa chị H vắng mặt nên không có ý kiến của chị đối với anh V về việc cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cho chị Bùi Thị H nuôi con Nguyễn Viết D. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn V.

[5] Về tài sản chung, công nợ: Anh Nguyễn Văn V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Anh Nguyễn Văn V được ly hôn chị Bùi Thị H.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị H nuôi con Nguyễn Viết D, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2007 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Văn V.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016980 ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh V đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Anh Nguyễn Văn V và chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Quang Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nhạn**

